

**TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN –
TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	8 - 38



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Việt	Thành viên
Ông Lê Ngọc Cơ	Thành viên
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên
Ông Trần Huy Thăng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Hùng Việt	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Cơ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tô Tấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đông Hòa	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 04 tháng 9 năm 2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số: 658 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ trang 04 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 30 tháng 3 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Trần Thị Kim Khánh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0395-2013-001-1

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.841.532.856.796	2.343.898.684.229
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.360.110.393.839	1.825.022.576.576
1. Tiền	111		238.919.813.012	177.215.482.696
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.121.190.580.827	1.647.807.093.880
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.116.615.893.150	319.359.939.889
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	1.116.615.893.150	319.359.939.889
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		299.883.556.815	152.154.572.398
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		86.206.745.550	72.535.827.150
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.981.950.025	11.152.162.318
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	230.818.230.754	128.180.438.656
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(21.123.369.514)	(59.713.855.726)
IV. Hàng tồn kho	140	8	12.986.699.742	12.334.082.042
1. Hàng tồn kho	141		12.986.699.742	12.334.082.042
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		51.936.313.250	35.027.513.324
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		16.282.280.219	15.349.583.639
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.549.642.458	15.073.051.401
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	21.104.390.573	4.604.878.284
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.200.523.520.038	5.243.482.749.131
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.239.582.644	43.006.935.644
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	45.239.582.644	43.006.935.644
II. Tài sản cố định	220		1.056.022.019.983	1.130.322.184.485
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.019.591.768.917	1.095.135.268.151
- Nguyên giá	222		2.369.394.547.835	2.324.584.956.815
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.349.802.778.918)	(1.229.449.688.664)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	36.430.251.066	35.186.916.334
- Nguyên giá	228		76.886.660.425	74.760.098.550
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.456.409.359)	(39.573.182.216)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	22.201.535.955	24.442.120.614
- Nguyên giá	231		92.147.051.105	92.147.051.105
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(69.945.515.150)	(67.704.930.491)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		469.649.286.537	467.588.274.940
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	469.649.286.537	467.588.274.940
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.542.237.904.270	3.495.785.397.637
1. Đầu tư vào công ty con	251	14	1.169.092.683.715	1.004.061.553.587
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	15	1.750.717.523.770	2.052.934.116.720
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16	736.104.069.107	561.770.669.107
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	17	(113.676.372.322)	(122.980.941.777)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		65.173.190.649	82.337.835.811
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	18	61.967.975.115	79.594.021.549
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	3.205.215.534	2.743.814.262
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		8.042.056.376.834	7.587.381.433.360

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 38 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

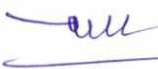
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015


MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		843.501.195.411	956.907.973.719
I. Nợ ngắn hạn	310		665.079.461.700	782.946.817.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		60.781.271.483	43.391.165.499
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.475.611.566	21.176.997.280
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	160.957.818.030	156.381.177.180
4. Phải trả người lao động	314		172.292.718.810	140.707.330.864
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.455.647.236	4.267.014.084
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		36.925.154.728	31.831.800.480
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	87.044.256.793	117.706.472.861
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		118.146.983.054	267.484.858.788
II. Nợ dài hạn	330		178.421.733.711	173.961.156.683
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	168.721.733.711	164.261.156.683
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		9.700.000.000	9.700.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		7.198.555.181.423	6.630.473.459.641
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	7.198.555.181.423	6.630.473.459.641
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.714.474.619.662	5.713.913.184.907
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
3. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		462.216.816.459	442.942.599.520
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.021.863.745.302	473.617.675.214
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		172.796.533.860	5.474.146.934
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		849.067.211.442	468.143.528.280
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		8.042.056.376.834	7.587.381.433.360


 Trần Thị Quy
 Người lập biểu


 Lê Thị Hoàng Mai
 Kế toán trưởng


 Trần Hùng Việt
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận I

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.878.991.113.456	1.796.963.693.010
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	25	1.878.991.113.456	1.796.963.693.010
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	1.245.756.144.521	1.129.455.731.630
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 =10-11)	20		633.234.968.935	667.507.961.380
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	782.159.139.080	683.751.933.614
6. Chi phí tài chính	22	29	7.452.965.487	1.651.556.182
7. Chi phí bán hàng	25	30	75.847.978.859	68.806.841.539
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	134.706.072.470	340.673.524.081
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.197.387.091.199	940.127.973.192
10. Thu nhập khác	31	32	69.781.297.793	72.376.723.410
11. Chi phí khác	32	33	4.098.529.810	7.146.089.035
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		65.682.767.983	65.230.634.375
13. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		1.263.069.859.182	1.005.358.607.567
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	133.872.361.055	103.924.870.574
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(461.401.272)	(778.628.546)
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		<u>1.129.658.899.399</u>	<u>902.212.365.539</u>


Trần Thị Quy
Người lập biểu


Lê Thị Hoàng Mai
Kế toán trưởng




Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 38 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	1.263.069.859.182	1.005.358.607.567
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	155.357.567.014	146.215.246.039
Các khoản (hoàn nhập)/dự phòng	03	(47.895.055.667)	40.739.905.782
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(5.147.840.223)	(2.246.502.019)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(785.790.307.869)	(675.902.202.187)
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	579.594.222.437	514.165.055.182
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(44.811.409.667)	81.178.576.177
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(652.617.700)	307.636.817
Giảm các khoản phải trả	11	(100.284.757.274)	(13.852.477.095)
Giảm chi phí trả trước	12	16.888.378.305	6.435.985.730
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(155.236.089.874)	(147.753.781.215)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	15.502.555.598	21.631.819.758
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(76.375.559.202)	(18.902.502.926)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	234.624.722.623	443.210.312.428
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua và xây dựng tài sản cố định	21	(107.273.999.674)	(239.759.359.390)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	9.877.493.425	176.813.634
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.608.579.555.107)	(1.028.391.638.580)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.811.323.601.846	1.790.000.000.000
5. Đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn khác	25	(154.429.214.379)	(16.184.760.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	201.074.643.479	129.409.150.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	659.988.928.423	523.942.153.076
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(188.018.101.987)	1.159.192.358.740
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Lợi nhuận nộp vào ngân sách Nhà nước	36	(513.129.409.701)	(537.107.243.268)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(513.129.409.701)	(537.107.243.268)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(466.522.789.065)	1.065.295.427.900
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	1.825.022.576.576	759.288.291.495
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	1.610.606.328	438.857.181
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)		1.360.110.393.839	1.825.022.576.576

Trần Thị Quy
Người lập biểuLê Thị Hoàng Mai
Kế toán trưởngTrần Hùng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 38 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (gọi tắt là “Tổng Công ty”) là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập theo Quyết định số 1833/QĐ-UB-KT ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 7 năm 2010, Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh có quyết định số 3137/QĐ-UBND về việc “phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty Con”, Tổng Công ty đã chính thức chuyển sang mô hình Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0300625210 ngày 01 tháng 9 năm 2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16 tháng 01 năm 2015) do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.117 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 4.097 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
- Dịch vụ vũ trường, sauna – massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, bussiness center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty (chăm sóc sắc đẹp), cắt, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, làm sạch hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vui chơi, giải trí, bãi tắm biển;
- Kinh doanh, khai thác dịch vụ cảng sông;
- Dịch vụ cảng và bến cảng;
- Cung cấp nước ngọt, xăng dầu cho tàu thuyền;
- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Đại lý tàu biển và mô giới hàng hải;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại khách sạn Cừ Long, khách sạn Đồng Khởi, khách sạn Bến Thành và khách sạn Đệ Nhất) thuộc hệ thống khách sạn của Tổng Công ty;
- Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyển tiền kiều hối, tư vấn đầu tư;
- Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch;
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
- Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh địa ốc, dịch vụ nhà đất;
- Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng;
- Kinh doanh taxi;
- Mua bán phụ tùng xe ô tô các loại, xe hơi với hình thức làm đại lý cho các hãng nước ngoài;
- Sửa chữa, bảo trì ô tô, tàu du lịch;
- Sản xuất nước đá;
- Sản xuất chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mỳ, bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa, trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất;
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các loại hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Mua bán hàng tiêu thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý;
- Đại lý bảo hiểm; và
- Đại lý bán vé tàu hỏa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng Công ty có 13 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

- Khách sạn Bến Thành
- Khách sạn Cửu Long
- Khách sạn Đồng Khởi
- Khách sạn Hoàn Cầu
- Khách sạn Đệ Nhất
- Làng du lịch Bình Quới (i)
- Khách sạn Kim Đô
- Khách sạn Đồng Khánh
- Khách sạn Thiên Hồng
- Trường Trung cấp Du lịch Khách sạn Saigontourist
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – Chi nhánh Côn Đảo
- Khách sạn Oscar Sài Gòn (ii)
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh (“Chi nhánh Sài Gòn Móng Cái”) (iii)

(i) Theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐTV ngày 05 tháng 11 năm 2015 và Quyết định số 24/QĐ-HĐTV ngày 24 tháng 11 năm 2015, Công ty Du lịch Sinh thái Cần Giờ chính thức sáp nhập vào Làng Du lịch Bình Quới từ ngày 01 tháng 12 năm 2015.

(ii) Liên doanh Khách sạn Thăng Long – Oscar đã hết thời hạn hoạt động theo hợp đồng liên doanh ngày 16 tháng 5 năm 2010. Theo Văn bản số 1753/SKHĐT-ĐKĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 về việc thực hiện thủ tục chấm dứt liên doanh và xử lý các vấn đề liên quan trong Công ty Liên doanh Khách sạn Thăng Long (“Oscar”), Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Tổng Công ty tiếp nhận toàn bộ tài sản của Liên doanh theo đúng quy định tại Giấy phép Đầu tư số 30/GPĐC-BKH-HCM ngày 31 tháng 8 năm 2000 do Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và hợp đồng Liên doanh ký ngày 30 tháng 6 năm 1989.

Ngày 07 tháng 11 năm 2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với tên gọi là Khách sạn Oscar Sài Gòn mã số 0300625210-003. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cơ quan thuế vẫn chưa thực hiện quyết toán xong liên doanh này, do vậy việc xử lý hạch toán vẫn chưa được hoàn tất.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

(iii) Theo Hợp đồng hợp tác liên doanh số 05-2015/HG-HTLD ngày 14 tháng 7 năm 2015 với Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Du lịch và Đầu tư Hồ Gươm, Tổng Công ty đã thành lập Chi nhánh Sài Gòn Móng Cái để quản lý khai thác kinh doanh toàn bộ công trình xây dựng trên đất và các trang thiết bị, công cụ dụng cụ có liên quan đến Trung tâm thương mại – Khách sạn hiện hữu tọa lạc trên khu đất có diện tích 11.483,8 m² tại địa chỉ số 5 Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh. Chi nhánh hoạt động dưới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0300625210-005 ngày 23 tháng 7 năm 2015 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 40, một số số liệu của năm báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng này được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty; vì thế, Tổng Công ty không thực hiện hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Tổng Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 4 dưới đây.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

002
ÁNH
TY
HUU
TT
IAM
HOC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác và đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng****Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết******Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Tổng Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Tổng Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Tổng Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc, thiết bị	02 - 17
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 09
Tài sản cố định khác	02 - 18

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, các loại phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn phân bổ theo thời hạn quy định trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính. Khoảng thời gian sử dụng ước tính như sau:

	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	25
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	02 - 17
Tài sản cố định khác	02 - 18

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng, chi phí thiết bị sửa chữa, giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ tiêu chuẩn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 (“Thông tư 45”) và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời gian sử dụng của lô đất.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các công cụ dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên, và tài sản cố định không thỏa mãn điều kiện là tài sản cố định theo hướng dẫn của Thông tư 45. Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng thực tế trong vòng 02 năm.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Phương pháp trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dựa theo các quy định của Nhà nước. Các quỹ trích lập của các công ty con được Hội đồng Thành viên Tổng Công ty xem xét và trình Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Các quỹ được trích lập như sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế hàng năm và được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Với số tiền tối đa 3 tháng lương thực hiện trong năm tài chính, quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ tiền và hiện vật, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp được trích lập và sử dụng theo các quyết định của Bộ Tài chính.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu từ các khoản cho thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tiền mặt	14.275.355.008	12.393.183.140
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	222.494.406.053	163.598.695.090
Tiền đang chuyển	2.150.051.951	1.223.604.466
Các khoản tương đương tiền	1.121.190.580.827	1.647.807.093.880
	<u>1.360.110.393.839</u>	<u>1.825.022.576.576</u>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trong nước có thời hạn gửi dưới 3 tháng.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại trong nước thời hạn gửi từ 5 tháng đến dưới 12 tháng với lãi suất từ 4,6%/năm đến 6%/năm cho tiền gửi bằng Đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: lãi suất từ 5,3%/năm đến 7,5%/năm) và thời hạn gửi 12 tháng với lãi suất 0,25%/năm cho tiền gửi bằng Đô la Mỹ.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Thu cổ tức và tiền lãi từ các bên liên quan	133.397.956.651	30.652.652.395
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	30.457.108.284	17.230.563.469
Thu bù lỗ hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng	11.145.861.466	11.882.767.271
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C (i)	40.410.000.000	38.448.000.000
Phải thu khác	15.407.304.353	29.966.455.521
	<u>230.818.230.754</u>	<u>128.180.438.656</u>

- (i) Theo thỏa thuận nguyên tắc được ký vào ngày 05 tháng 3 năm 2004, Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C sẽ chi trả cho Tổng Công ty phần giá trị móng cọc và các phần việc đã được thực hiện xây dựng công trình tại địa điểm 34 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, số tiền tương ứng phần móng cọc còn phải thu từ M&C là 1.800.000 đô la Mỹ tương đương 40.410.000.000 đồng. Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến phần móng cọc này với số tiền là 38.448.000.000 đồng.

8. HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.305.989.960	3.856.971.815
Công cụ, dụng cụ	3.297.011.561	5.421.995.117
Hàng hóa	4.383.698.221	3.055.115.110
	<u>12.986.699.742</u>	<u>12.334.082.042</u>

9. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C (i)	45.124.500.000	42.933.600.000
Phải thu dài hạn khác	115.082.644	73.335.644
	<u>45.239.582.644</u>	<u>43.006.935.644</u>

- (i) Phải thu dài hạn Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn M&C liên quan đến giá trị thương quyền khu đất 34 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 2.010.000 đô la Mỹ tương đương là 45.124.500.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: số tiền là 2.010.000 đô la Mỹ tương đương là 42.933.600.000 đồng). Theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn M&C, khoản phải thu này sẽ được hoàn trả sau khi công trình xây dựng được hoàn tất.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	1.653.172.503.435	516.382.896.182	81.674.020.092	8.844.878.811	64.510.658.295	2.324.584.956.815
Mua sắm trong năm	195.500.000	10.884.957.144	6.878.967.273	892.250.000	910.325.455	19.761.999.872
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	62.226.022.899	17.421.375.439	135.647.100	241.200.000	3.369.708.322	83.393.953.760
Tăng do điều chuyển từ công ty con	15.503.631.279	10.077.493.726	3.021.379.270	341.704.790	707.850.378	29.652.059.443
Thanh lý, nhượng bán	(13.522.464.394)	(21.707.557.822)	(6.929.405.013)	(802.927.396)	(3.664.257.636)	(46.626.612.261)
Bàn giao cho đơn vị thuộc Nhà nước	(23.389.268.601)	(210.362.000)	(655.469.113)	-	-	(24.255.099.714)
Phân loại lại	-	656.405.180	-	-	(656.405.180)	-
Giảm do đem đi góp vốn (Thuyết minh số 14.ii)	(17.009.311.565)	-	-	-	-	(17.009.311.565)
Giảm khác	(107.398.515)	-	-	-	-	(107.398.515)
Tại ngày 31/12/2015	1.677.069.214.538	533.505.207.849	84.125.139.609	9.517.106.205	65.177.879.633	2.369.394.547.835
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	780.864.653.772	336.378.194.242	60.898.028.740	4.872.808.129	46.436.003.781	1.229.449.688.664
Trích khấu hao trong năm	65.895.461.651	70.537.044.037	7.309.021.065	1.344.044.605	7.160.789.974	152.246.361.332
Tăng do điều chuyển từ công ty con	13.593.199.934	10.077.493.725	3.021.379.270	341.704.790	584.280.375	27.618.058.094
Tăng khác	-	-	-	-	56.920.867	56.920.867
Thanh lý, nhượng bán	(13.522.464.394)	(21.700.579.345)	(6.929.405.013)	(775.826.866)	(3.654.290.971)	(46.582.566.589)
Bàn giao cho đơn vị thuộc Nhà nước	(12.083.960.053)	(210.362.000)	(583.963.325)	-	-	(12.878.285.378)
Phân loại lại	-	85.050.346	-	-	(85.050.346)	-
Giảm khác	(107.398.072)	-	-	-	-	(107.398.072)
Tại ngày 31/12/2015	834.639.492.838	395.166.841.005	63.715.060.737	5.782.730.658	50.498.653.680	1.349.802.778.918
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	842.429.721.700	138.338.366.844	20.410.078.872	3.734.375.547	14.679.225.953	1.019.591.768.917
Tại ngày 31/12/2014	872.307.849.663	180.004.701.940	20.775.991.352	3.972.070.682	18.074.654.514	1.095.135.268.151



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 745.659.723.341 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 755.773.893.117 đồng).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2015	70.280.599.680	1.511.006.070	2.968.492.800	74.760.098.550
Mua trong năm	-	35.200.000	-	35.200.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	(840.417.845)	2.919.173.600	-	2.078.755.755
Tăng do điều chuyển từ công ty con	103.500.000	163.838.886	70.081.121	337.420.007
Thanh lý, nhượng bán	-	(163.838.887)	-	(163.838.887)
Bản giao cho đơn vị Nhà nước	(160.975.000)	-	-	(160.975.000)
Tại ngày 31/12/2015	69.382.706.835	4.465.379.669	3.038.573.921	76.886.660.425
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2015	35.561.939.693	1.042.749.723	2.968.492.800	39.573.182.216
Khấu hao trong năm	716.813.344	153.807.679	-	870.621.023
Tăng do điều chuyển từ công ty con	103.500.000	163.838.886	70.081.121	337.420.007
Thanh lý, nhượng bán	-	(163.838.887)	-	(163.838.887)
Bản giao cho đơn vị Nhà nước	(160.975.000)	-	-	(160.975.000)
Tại ngày 31/12/2015	36.221.278.037	1.196.557.401	3.038.573.921	40.456.409.359
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2015	33.161.428.798	3.268.822.268	-	36.430.251.066
Tại ngày 31/12/2014	34.718.659.987	468.256.347	-	35.186.916.334

Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 32.600.965.683 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 34.209.809.990 đồng).

12. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015 và 31/12/2015	12.887.946.667	61.852.033.763	12.045.945.574	5.361.125.101	92.147.051.105
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	12.887.946.667	37.409.913.149	12.045.945.574	5.361.125.101	67.704.930.491
Khấu hao trong năm	-	2.240.584.659	-	-	2.240.584.659
Tại ngày 31/12/2015	12.887.946.667	39.650.497.808	12.045.945.574	5.361.125.101	69.945.515.150
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2015	-	22.201.535.955	-	-	22.201.535.955
Tại ngày 31/12/2014	-	24.442.120.614	-	-	24.442.120.614

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của các bất động sản đầu tư đã khấu hao hết là 36.919.001.017 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 36.641.652.510 đồng).

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

Tiền cho thuê Tổng Công ty thu được từ việc cho thuê bất động sản đầu tư là 50.981.351.586 đồng (năm 2014: 58.149.665.360 đồng). Chi phí trực tiếp cho hoạt động kinh doanh phát sinh từ bất động sản đầu tư trong năm là 2.240.584.659 đồng (năm 2014: 2.421.702.448 đồng).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công trình mở rộng khách sạn Cửu Long	380.280.154.623	330.769.891.268
Công trình mở rộng khách sạn Đồng Khởi	-	29.140.426.608
Công trình 607 - Nguyễn Trãi	-	17.009.311.565
Công trình mở rộng khách sạn Bến Thành	61.524.322.639	64.839.667.387
Công trình mở rộng khách sạn Thiên Hồng	-	12.253.924.085
Công trình công viên cảng Bạch Đằng	2.751.279.208	-
Công trình mở rộng khách sạn Hoàn Cầu	3.465.910.544	-
Công trình khách sạn Kim Đô	13.491.381.248	-
Các công trình khác	8.136.238.275	13.575.054.027
	469.649.286.537	467.588.274.940

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên công ty con	31/12/2015			31/12/2014		
	Tỷ lệ sở hữu (%)		Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)		Số tiền
	Theo giấy phép đầu tư	Vốn thực góp	VND	Theo giấy phép đầu tư	Vốn thực góp	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức (i)	100,00%	100,00%	44.673.851.006	100,00%	100,00%	68.888.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ	100,00%	100,00%	183.204.441.879	100,00%	100,00%	183.890.257.886
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist (ii)	100,00%	100,00%	85.388.022.179	100,00%	100,00%	37.238.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên	62,98%	62,98%	46.604.000.000	62,98%	62,98%	46.604.000.000
Công ty Liên doanh Hội Chợ Triển lãm Sài Gòn	60,00%	70,96%	495.038.835.701	60,00%	70,96%	495.038.835.701
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ	52,43%	52,43%	45.820.600.000	52,43%	52,43%	45.820.600.000
Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long (iii)	50,95%	50,95%	55.024.920.000	50,95%	50,95%	50.949.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Dak Lak	50,81%	50,81%	47.632.860.000	50,81%	50,81%	47.632.860.000
Công ty TNHH Sài Gòn Bàn Giốc (iv)	80,00%	80,00%	75.476.000.000	70,00%	59,74%	28.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ (v)	85,49%	85,49%	72.091.152.950	-	-	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn - Ba Bê (vi)	60,46%	60,46%	18.138.000.000	-	-	-
			1.169.092.683.715			1.004.061.553.587

- (i) Theo Nghị quyết số 107/NQ-HĐTV ngày 05 tháng 11 năm 2015, Hội đồng Thành viên quyết định giảm vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức thông qua điều chuyển tài sản, công cụ dụng cụ đã góp vốn về Tổng Công ty với số tiền là 4.214.148.994 đồng và điều chuyển tài sản là khu đất dự án 3/2 Đồng Hiệp từ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức sang Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh nhà Đồng Hiệp theo biên bản bàn giao ngày 29 tháng 12 năm 2015 với số tiền là 20.000.000.000 đồng.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

- (ii) Theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐTV ngày 13 tháng 7 năm 2015, Hội đồng Thành viên quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist từ 37.238.000.000 đồng lên 85.000.000.000 đồng. Theo đó, phần vốn góp của Tổng Công ty cũng tăng lên tương ứng với tỷ lệ góp vốn không thay đổi là 100%. Theo Quyết định số 435/QĐ-TCT ngày 11 tháng 8 năm 2015, Tổng Công ty cấp vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist với số tiền là 47.762.000.000 đồng bằng các tài sản:
- Chuyển giao việc quản lý tòa nhà văn phòng 607 Nguyễn Trãi, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị là 17.009.311.565 đồng.
 - Cấp vốn để đầu tư thêm 2 chiếc xe ô tô với số tiền là 4.118.654.056 đồng.
 - Chuyển vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Sông Cầu với số tiền là 1.485.000.000 đồng.
 - Cấp vốn bằng tiền để bổ sung vốn lưu động là 25.149.034.379 đồng.
- (iii) Theo Nghị Quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ-SGHL ngày 09 tháng 9 năm 2015, Hội đồng Thành viên quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long từ 100 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng từ lợi nhuận giữ lại năm 2014. Theo đó, phần vốn góp của Công ty cũng tăng từ 50.949.000.000 đồng lên 55.024.920.000 đồng.
- (iv) Theo Nghị Quyết số 17/NQ-HĐTV ngày 15 tháng 7 năm 2014, Hội đồng Thành viên đã phê duyệt điều chỉnh tăng quy mô dự án Sài Gòn - Bàn Giốc. Theo đó, trong năm 2015, Công ty đã góp thêm vốn vào Công ty TNHH Sài Gòn Bàn Giốc với số tiền là 47.476.000.000 đồng và tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty tăng từ 70% lên 80%.
- (v) Theo Nghị Quyết số 45/NQ-HĐTV ngày 12 tháng 9 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty quyết định tăng vốn góp vào Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ từ các cổ đông khác đã từ chối không góp vốn. Theo đó, tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty tăng từ 40,78% lên 85,49% và chuyển khoản đầu tư từ công ty liên kết sang công ty con.
- (vi) Theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐTV ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng Thành viên, Tổng Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Sài Gòn - Ba Bể với số tiền 18.138.000.000 đồng.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

15. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Tên công ty	31/12/2015			31/12/2014		
	Tỷ lệ sở hữu (%)		Số tiền	Tỷ lệ sở hữu		Số tiền
	Theo giấy phép đầu tư	Vốn thực góp	VND	Theo giấy phép đầu tư	Vốn thực góp	VND
Công ty liên doanh						
Công ty Liên doanh Hữu hạn khách sạn Chain Caravelle	49,00%	49,00%	145.218.466.874	49,00%	49,00%	145.218.466.874
Công ty TNHH Phát triển Nhà Đại An - Saigontourist	38,00%	38,00%	34.096.500.000	38,00%	38,00%	34.096.500.000
Công ty Liên doanh Khách sạn Sài Gòn Inn	25,00%	25,00%	56.246.776.500	25,00%	25,00%	56.246.776.500
Công ty Liên doanh Hoa Việt	20,00%	20,00%	181.923.000.000	20,00%	20,00%	181.923.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế	50,00%	50,00%	34.607.500.000	50,00%	50,00%	34.607.500.000
Công ty TNHH Khách sạn Sài Gòn Cần Thơ	50,00%	50,00%	5.262.788.108	50,00%	50,00%	5.262.788.108
Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist (i)	50,00%	50,00%	313.350.000.000	50,00%	50,00%	235.250.000.000
			770.705.031.482			692.605.031.482
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Sông Cầu (Thuyết minh số 14.ii)	-	-	-	42,43%	45,00%	1.485.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Tourane	43,33%	43,33%	13.000.000.000	43,33%	43,33%	13.000.000.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Gòn	20,00%	46,51%	100.000.000.000	20,00%	46,51%	100.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - An Phát	25,00%	25,00%	5.000.000.000	25,00%	25,00%	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Quê Hương	29,50%	29,50%	354.000.000.000	29,50%	29,50%	354.000.000.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	33,38%	33,38%	53.406.200.000	33,38%	33,38%	53.406.200.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Phú Quốc	40,67%	40,67%	13.014.400.000	40,67%	40,67%	13.014.400.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	38,86%	38,86%	13.725.969.959	38,86%	38,86%	13.725.969.959
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Quảng Bình	36,00%	36,00%	23.400.000.000	36,00%	36,00%	23.400.000.000
Công ty TNHH TMDV Sài Gòn Bông Sen	35,00%	35,00%	3.500.000.000	35,00%	35,00%	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Khách Sạn Bông Sen (ii)	-	-	-	21,14%	21,14%	203.968.750.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Khách sạn Sài Gòn Mũi Né	33,33%	33,33%	5.000.000.000	33,33%	33,33%	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Bình Châu	28,18%	28,18%	69.903.290.000	28,18%	28,18%	69.903.290.000
Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn M&C (iii)	-	-	-	15,00%	30,00%	156.912.930.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch vụ Thương Mại Phú Thọ (Thuyết minh số 14.v)	-	-	-	40,78%	40,78%	8.424.972.950
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigontourist (iv)	-	-	-	29,11%	29,11%	23.284.940.000
Công ty Cổ phần Dịch Vụ - Du Lịch Mê Kông	28,76%	28,76%	8.627.130.000	28,76%	28,76%	8.627.130.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	49,23%	49,23%	75.815.020.000	49,23%	49,23%	75.815.020.000
Công ty Cổ phần Phát Triển A&B	25,00%	25,00%	5.843.750.000	25,00%	25,00%	5.843.750.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sovico - Phú Quốc	25,00%	45,72%	62.500.000.000	25,00%	45,72%	62.500.000.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Qui Nhơn	22,27%	22,27%	16.700.000.000	22,27%	22,27%	16.700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Saigontourist (v)	-	-	-	20,00%	20,00%	6.240.000.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Vĩnh Long	20,00%	26,13%	15.000.000.000	20,00%	26,13%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Chợ Lớn	20,00%	20,00%	2.520.000.000	20,00%	20,00%	2.520.000.000
Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang	34,70%	34,70%	22.482.922.329	34,70%	34,70%	22.482.922.329
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Cam Ranh	25,00%	25,00%	25.000.000.000	25,00%	25,00%	25.000.000.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	26,76%	26,76%	24.813.300.000	26,76%	26,76%	24.813.300.000
Công ty Cổ phần Khách Sạn Saigon Kim Liên	48,87%	48,87%	36.160.510.000	48,87%	48,87%	36.160.510.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Saigontourist	25,00%	12,55%	10.600.000.000	25,00%	12,55%	10.600.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Nhà Đồng Hiệp (Thuyết minh số 14.i)	45,41%	45,41%	20.000.000.000	-	-	-
			980.012.492.288			1.360.329.085.238
			1.750.717.523.770			2.052.934.116.720

- (i) Theo Nghị Quyết số 72/NQ-HĐTV ngày 17 tháng 8 năm 2015 và theo biên bản họp Hội đồng Thành viên ngày 17 tháng 12 năm 2015, Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist quyết định tăng vốn điều lệ lần lượt từ 470,5 tỷ đồng lên 555,7 tỷ đồng và từ 555,7 tỷ đồng lên 626,7 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế. Theo đó, phần vốn góp của Tổng Công ty cũng tăng từ 235,25 tỷ đồng lên 313,35 tỷ đồng.
- (ii) Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Khách sạn Bông Sen quyết định tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành thêm cổ phiếu để tăng từ 81.659.470 cổ phần lên 209.124.186 cổ phần. Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐTV ngày 20 tháng 3 năm 2015 và Công văn của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 1994/UBND-TM ngày 14 tháng 4 năm 2015, Tổng Công ty không mua thêm cổ phiếu. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty giảm từ 21,14% xuống 8,25%.
- (iii) Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 02 tháng 02 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn M&C thông qua việc bán đấu giá công khai 15.691.293 cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với giá 10.100 đồng/cổ phần.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

- (iv) Theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐTV ngày 25 tháng 12 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigontourist thông qua việc bán 2.328.494 cổ phần theo giao dịch khớp lệnh thỏa thuận tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- (v) Theo Nghị Quyết số 34/NQ-HĐTV ngày 26 tháng 8 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Saigontourist thông qua việc đấu giá công khai 624.000 cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với giá 22.300 đồng/cổ phần.

16. ĐÀU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2015			31/12/2014		
	Tỷ lệ sở hữu		Số tiền	Tỷ lệ sở hữu		Giá trị
	Sở hữu theo giấy phép (%)	Sở hữu theo thực tế (%)	VND	Sở hữu theo giấy phép (%)	Sở hữu theo thực tế (%)	VND
Cổ phiếu						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương	3,49%	3,49%	104.919.300.000	3,49%	3,49%	104.919.300.000
Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airline	1,52%	1,52%	40.015.211.107	1,52%	1,52%	40.015.211.107
Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn (i)	-	-	-	0,47%	0,47%	797.190.000
			144.934.511.107			145.731.701.107
Dài hạn khác						
Công ty Cổ phần Du Lịch Tân Định	19,64%	19,64%	6.000.000.000	19,64%	19,64%	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Eden	16,93%	16,93%	13.680.000.000	16,93%	16,93%	13.680.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	16,75%	16,75%	16.750.000.000	16,75%	16,75%	16.750.000.000
Công ty Cổ phần Tân Sơn (ii)	-	-	-	15,00%	15,00%	600.000.000
Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty	14,44%	14,44%	231.664.896.000	14,44%	14,44%	231.664.896.000
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Chợ Lớn	13,33%	13,33%	43.200.000.000	13,33%	13,33%	43.200.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai (iii)	-	-	-	8,82%	8,82%	7.998.160.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Du Lịch Tháng Mười	7,04%	7,04%	2.552.916.000	7,04%	7,04%	2.552.916.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Y Tế Sài Gòn	11,03%	11,03%	24.135.060.000	11,03%	11,03%	24.135.060.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Exim	6,46%	6,46%	27.000.000.000	6,46%	6,46%	27.000.000.000
Công ty Liên doanh Đại Dương	1,69%	1,69%	5.417.936.000	1,69%	1,69%	5.417.936.000
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Saigontourist (iv)	-	-	-	3,80%	3,80%	900.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Madagui (v)	-	-	-	1,62%	1,62%	3.240.000.000
Quỹ đầu tư Việt Nam (vi)	2,37%	2,37%	12.800.000.000	2,37%	2,37%	27.200.000.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral (vii)	-	-	-	2,14%	2,14%	1.700.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh	0,95%	1,34%	4.000.000.000	0,95%	1,37%	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Bông Sen	8,25%	8,25%	203.968.750.000	-	-	-
(Thuyết minh số 15.ii)						
			591.169.558.000			416.038.968.000
			736.104.069.107			561.770.669.107

- (i) Theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐTV ngày 15 tháng 6 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn thông qua việc đấu giá công khai 79.719 cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với giá 17.500 đồng/cổ phần.
- (ii) Theo Nghị Quyết số 27/NQ-HĐTV ngày 14 tháng 10 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Tân Sơn thông qua việc đấu giá công khai 6.000 cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với giá 196.000 đồng/cổ phần.
- (iii) Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐTV ngày 23 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai theo giao dịch khớp lệnh thỏa thuận 776.292 cổ phần với giá 6.200 đồng/cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- (iv) Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐTV ngày 3 tháng 10 năm 2015, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Saigontourist thông qua đấu giá công khai 9.000 cổ phần với giá 70.000 đồng/cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- (v) Theo Nghị Quyết số 50/NQ-HĐTV ngày 3 tháng 10 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Madagui thông qua đấu giá công khai 324.000 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

- (vi) Trong năm, Tổng Công ty thu hồi một phần khoản đầu tư khỏi Quỹ đầu tư Việt Nam với số tiền 14.400.000.000 đồng theo Quyết định 6638/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên giai đoạn sau 2013 – 2015.
- (vii) Theo Nghị Quyết số 53/NQ-HĐTV ngày 03 tháng 10 năm 2014, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty đã quyết định thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral thông qua đấu giá công khai 170.000 cổ phần với giá 11.000 đồng/cổ phần tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

17. DỰ PHÒNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

Chi tiết như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con		
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ	8.298.068.650	8.510.667.154
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên	7.933.128.306	8.236.562.392
Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak	338.850.000	338.850.000
	16.570.046.956	17.086.079.546
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigontourist	-	12.341.018.200
Công ty Cổ phần Khách sạn Saigon Tourane	134.529.754	134.529.754
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	12.682.578.778	14.353.384.693
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Vĩnh Long	2.639.507.767	2.388.878.838
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	23.826.813.590	22.411.033.528
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Quảng Bình	627.684.370	-
Công ty TNHH TMDV Sài Gòn Bông Sen	3.500.000.000	-
	43.411.114.259	51.628.845.013
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Công ty Cổ phần Văn hóa Du Lịch Gia Lai	-	3.418.037.200
Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airline	40.015.211.107	40.015.211.107
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Saigontourist	-	830.177.259
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Madagui	-	285.045.689
Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral	-	901.321.404
Công ty Cổ phần Eden	13.680.000.000	8.816.224.559
	53.695.211.107	54.266.017.218
	113.676.372.322	122.980.941.777

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	53.687.851.249	68.808.572.396
Chi phí sửa chữa	5.584.325.948	9.121.283.952
Khác	2.695.797.918	1.664.165.201
	<u>61.967.975.115</u>	<u>79.594.021.549</u>

19. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	22%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.659.171.000	3.198.540.800
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.453.955.466)	(454.726.538)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>3.205.215.534</u>	<u>2.743.814.262</u>



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

Chi tiết tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo từng loại thuế như sau:

	31/12/2014		Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2015	
	Nợ VND	Có VND			Nợ VND	Có VND
Thuế giá trị gia tăng	-	11.241.243.805	135.087.650.248	131.403.662.020	-	14.925.232.033
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.196.733.998	1.196.733.998	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	502.078.082	4.134.438.695	133.872.361.055	155.236.089.874	18.797.079.798	1.065.711.592
Thuế thu nhập cá nhân	3.955.793.316	509.987.877	15.352.180.355	13.641.107.693	2.307.310.775	575.193.582
Thuế nhà đất	135.436.536	136.917.236.540	137.819.712.114	135.081.878.380	-	139.519.633.738
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	1.947.022.820	35.590.555.465	33.757.868.074	-	3.779.710.211
Thuế môn bài	-	-	13.000.000	13.000.000	-	-
Các loại thuế khác	11.570.350	1.631.247.443	1.984.883.810	3.409.551.189	-	192.394.129
Các khoản khác	-	-	899.942.745	-	-	899.942.745
	4.604.878.284	156.381.177.180	461.817.019.790	473.739.891.228	21.104.390.573	160.957.818.030

Trong đó

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	4.604.878.284	21.104.390.573
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	156.381.177.180	160.957.818.030



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.074.755.662	998.260.760
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	964.051.381	-
Phải trả từ hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng kiểm soát (i)	2.984.073.601	31.203.721.530
Phải treo chờ xử lý liên quan đến Liên doanh Khách sạn Thăng Long - Oscar (ii)	44.765.196.115	44.765.196.115
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Thủ Đức	22.684.736.236	25.366.301.392
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.571.443.798	15.372.993.064
	<u>87.044.256.793</u>	<u>117.706.472.861</u>

(i) Đây là khoản phải trả nhằm hoàn vốn đầu tư trong năm cho đối tác liên doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

(ii) Phải treo chờ xử lý là khoản tạm treo chờ xử lý liên quan đến việc hoàn tất liên doanh Oscar. Liên doanh này đã kết thúc vào ngày 10 tháng 5 năm 2010. Số liệu này sẽ được tất toán sau khi cơ quan thuế thực hiện xong việc quyết toán thuế cho liên doanh này.

22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (i)	60.580.815.567	56.185.477.700
Phải trả từ hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng kiểm soát (ii)	108.140.918.144	108.075.678.983
	<u>168.721.733.711</u>	<u>164.261.156.683</u>

(i) Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc thuê tòa nhà Saigon Tourist Plaza tại số 35bis - 45 Lê Thánh Tôn và số 136 Đồng Khởi, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh từ Công ty TNHH Parkson Việt Nam là 1.800.000 đô la Mỹ tương đương 40.410.000.000 đồng.

(ii) Đây là khoản phải trả nhằm hoàn vốn đầu tư cho các đối tác liên doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng. Chi tiết khoản phải trả tương ứng cho từng đối tác tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Hưng Phú Gia	21.844.720.806	-
Goldwin Global Việt Nam	40.970.768.719	61.040.332.566
Âu Việt	45.325.428.619	47.035.346.417
	<u>108.140.918.144</u>	<u>108.075.678.983</u>

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Quyết định số 4849/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 10 năm 2014 đã chấp thuận tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 5.300.000 triệu đồng lên 6.410.755 triệu đồng. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, vốn góp của chủ sở hữu là 5.714.474.619.662 đồng.

Thay đổi của vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	5.268.046.218.660	211.479.739.724	419.940.932.906	465.825.430.754	6.365.292.322.044
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	902.212.365.539	902.212.365.539
Lãi phát sinh từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	23.001.666.614	-	23.001.666.614
Phí phục vụ phải trả cho người lao động	-	-	-	(36.978.812.876)	(36.978.812.876)
Trích lập các quỹ	-	234.217.696.608	-	(323.591.168.684)	(89.373.472.076)
Bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ các quỹ	445.697.436.332	(445.697.436.332)	-	-	-
Hoàn thuế trong năm	-	-	-	12.095.972.229	12.095.972.229
Trích lợi nhuận nộp vào Ngân sách Nhà nước	-	-	-	(537.107.243.268)	(537.107.243.268)
Khác	169.529.915	-	-	(8.838.868.480)	(8.669.338.565)
Tại ngày 31/12/2014	5.713.913.184.907	-	442.942.599.520	473.617.675.214	6.630.473.459.641
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.129.658.899.399	1.129.658.899.399
Lãi phát sinh từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	19.270.299.561	-	19.270.299.561
Phí phục vụ phải trả cho người lao động	-	-	-	(47.828.400.033)	(47.828.400.033)
Trích lập các quỹ (i)	-	17.207.625.091	-	(17.207.625.091)	-
Bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ các quỹ (i)	17.207.625.091	(17.207.625.091)	-	-	-
Trích lợi nhuận nộp vào Ngân sách Nhà nước (ii)	-	-	-	(513.129.409.701)	(513.129.409.701)
Điều chuyển vốn về công ty con	(852.297.406)	-	-	-	(852.297.406)
Tăng khoản đầu tư tại công ty con	-	-	-	388.022.179	388.022.179
Giảm vốn tại công ty con do bàn giao tài sản	(178.232.485)	-	-	-	(178.232.485)
Giảm vốn do bàn giao tài sản cho đơn vị Nhà nước	(10.524.516.930)	-	-	-	(10.524.516.930)
Giảm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	1.131.203.528	1.131.203.528
Trả lợi nhuận Hưng Phú Gia	-	-	-	(9.442.308.424)	(9.442.308.424)
Điều chỉnh khác	(5.091.143.515)	-	3.917.378	4.675.688.231	(411.537.906)
Tại ngày 31/12/2015	5.714.474.619.662	-	462.216.816.459	1.021.863.745.302	7.198.555.181.423



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

(i) Theo Công văn số 1186 ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chi Cục tài chính Doanh nghiệp về việc phê duyệt báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2013 của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên đã tạm trích Quỹ đầu tư phát triển là 17.207.625.091 đồng, đồng thời chuyển toàn bộ Quỹ đầu tư phát triển sang nguồn vốn góp của chủ sở hữu.

(ii) Khoản nộp Ngân sách Nhà nước từ lợi nhuận năm 2014 và 2015 theo Nghị quyết số 54/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 và Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội.

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Đô la Mỹ (USD)	2.212.977	6.924.686
Yên Nhật (JPY)	<u>10.000</u>	<u>45.384</u>

25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ ăn uống	731.782.718.053	686.361.924.220
Doanh thu cung cấp buồng ngủ	574.062.850.925	554.721.139.302
Doanh thu cho thuê mặt bằng	193.238.907.681	165.281.623.055
Doanh thu dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài	109.960.480.489	91.480.091.432
Thu phí dịch vụ	69.630.495.430	66.706.732.786
Thu học phí	65.485.177.589	59.262.170.528
Doanh thu khác	134.830.483.289	173.150.011.687
	<u>1.878.991.113.456</u>	<u>1.796.963.693.010</u>

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	307.579.343.172	300.052.746.267
Chi phí nhân viên	330.115.653.466	262.280.120.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	147.173.782.705	82.960.270.674
Chi phí mua ngoài	147.356.209.016	76.116.560.470
Tiền thuê đất	79.339.382.304	50.811.576.061
Chi phí khác	234.191.773.858	357.234.457.638
	<u>1.245.756.144.521</u>	<u>1.129.455.731.630</u>

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	308.688.427.854	299.200.316.297
Chi phí nhân viên	442.529.718.345	373.384.241.290
Chi phí khấu hao tài sản cố định	155.357.567.014	146.215.246.039
Chi phí công cụ, dụng cụ	66.704.339.714	7.028.526.246
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.006.062.263	211.462.496.625
Tiền thuê đất	89.493.961.152	174.701.662.304
Chi phí khác	201.530.119.508	326.943.608.449
	<u>1.456.310.195.850</u>	<u>1.538.936.097.250</u>

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi	85.135.000.250	92.447.882.130
Cổ tức, lợi nhuận được chia	566.898.475.895	362.402.377.976
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.198.361.586	2.962.190.471
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	12.157.351.100	50.626.672.037
Tăng từ lợi nhuận giữ lại của đơn vị đầu tư	111.769.950.249	175.312.811.000
	<u>782.159.139.080</u>	<u>683.751.933.614</u>

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015	2014
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá	578.797.900	229.050.440
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	16.178.737.042	1.170.190.273
Hoàn nhập các khoản đầu tư dài hạn	(9.304.569.455)	(192.921.356)
Chi phí tài chính khác	-	445.236.825
	<u>7.452.965.487</u>	<u>1.651.556.182</u>

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên	12.114.821.838	9.762.942.923
Chi phí vật liệu bao bì	97.433.242	13.681.545
Chi phí đồ dùng văn phòng	153.094.560	27.647.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.336.897	52.203.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.473.623	71.435.779
Chi phí bằng tiền khác	63.394.818.699	58.878.930.030
	<u>75.847.978.859</u>	<u>68.806.841.539</u>

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	100.299.243.041	101.341.177.847
Chi phí vật liệu quản lý	1.011.651.440	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.874.114.942	8.416.445.102
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.165.447.412	5.480.112.142
Chi phí thuê, phí, lệ phí	10.438.281.791	123.890.086.243
(Hoàn nhập)/chi phí dự phòng	(37.123.397.989)	40.824.641.345
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.518.809.041	3.978.918.915
Chi phí bằng tiền khác	39.521.922.792	56.742.142.487
	<u>134.706.072.470</u>	<u>340.673.524.081</u>

32. THU NHẬP KHÁC

	2015	2014
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	9.833.447.753	-
Thu từ bồi thường	97.359.272	82.985.459
Thù lao đại diện vốn	2.704.285.331	2.489.213.401
Thu bù lỗ từ hợp đồng hợp tác kinh doanh đồng kiểm soát (i)	49.742.909.561	25.835.658.333
Các khoản thu nhập khác	7.403.295.876	43.968.866.217
	<u>69.781.297.793</u>	<u>72.376.723.410</u>

- (i) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đồng kiểm soát đã ký kết cho hoạt động trò chơi điện tử có thưởng, Tổng Công ty sẽ được các đối tác kinh doanh bù lỗ khi hoạt động này bị lỗ. Số tiền thể hiện khoản bù lỗ mà Tổng Công ty nhận được trong năm 2015 từ hoạt động trò chơi có thưởng cho người nước ngoài.

33. CHI PHÍ KHÁC

	2015	2014
	VND	VND
Chi thanh lý tài sản cố định	-	3.717.350.683
Chi thù lao đại diện vốn	1.783.549.708	1.306.887.069
Các khoản chi phí khác	2.314.980.102	2.121.851.283
	<u>4.098.529.810</u>	<u>7.146.089.035</u>



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	132.304.571.381	103.924.870.574
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.567.789.674	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>133.872.361.055</u>	<u>103.924.870.574</u>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.263.069.859.182	1.005.358.607.567
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(685.938.203.472)	(539.991.896.166)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	24.252.759.659	7.019.063.942
Thu nhập chịu thuế	601.384.415.369	472.385.775.343
Thuế suất thông thường	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	<u>132.304.571.381</u>	<u>103.924.870.574</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế (2014: 22%). Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất sẽ là 20%.

35. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>86.765.779.750</u>	<u>174.701.662.304</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Trong vòng một năm	75.898.120.734	56.785.876.902
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	302.919.752.098	227.143.507.608
Sau năm năm	1.723.698.299.542	889.433.004.237
	<u>2.102.516.172.374</u>	<u>1.173.362.388.747</u>

Cam kết thuê hoạt động liên quan đến tiền thuê đất phải trả dựa vào thông báo từ Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các hợp đồng thuê đất có thời hạn từ 08 đến 50 năm.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***36. CAM KẾT VỐN**

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công trình xây dựng, máy móc thiết bị	364.555.145.794	231.901.631.370

37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm 100% vốn Nhà nước (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.360.110.393.839	1.825.022.576.576
Phải thu khách hàng và phải thu khác	203.640.027.783	181.326.821.724
Đầu tư tài chính	736.104.069.107	561.770.669.107
	2.299.854.490.729	2.568.120.067.407
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	314.508.454.944	324.360.534.282
Chi phí phải trả	4.455.647.236	4.267.014.084
	318.964.102.180	328.627.548.366

Tổng Công ty chưa đánh giá được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá các khoản đầu tư), rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng chính sách cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ nhằm đảm bảo giảm thiểu rủi ro về tỷ giá thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng theo đối ứng ngoại tệ phải trả cho nhà cung cấp và điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có sự biến động lớn về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	166.534.962.744	148.049.784.939	42.422.593.743	404.215.573

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm với số tiền là 6.205.618.450 đồng (2014: 7.382.278.468 đồng).

Quản lý rủi ro về giá các khoản đầu tư

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Hội đồng Thành viên của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tổng Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.360.110.393.839	-	1.360.110.393.839
Phải thu khách hàng và phải thu khác	158.400.445.139	45.239.582.644	203.640.027.783
Đầu tư tài chính	-	736.104.069.107	736.104.069.107
	1.518.510.838.978	781.343.651.751	2.299.854.490.729
31/12/2015			
Phải trả người bán và phải trả khác	145.786.721.233	168.721.733.711	314.508.454.944
Chi phí phải trả	4.455.647.236	-	4.455.647.236
	150.242.368.469	168.721.733.711	318.964.102.180
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.368.268.470.509	612.621.918.040	1.980.890.388.549
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.825.022.576.576	-	1.825.022.576.576
Phải thu khách hàng và phải thu khác	138.319.886.080	43.006.935.644	181.326.821.724
Đầu tư tài chính	-	561.770.669.107	561.770.669.107
	1.963.342.462.656	604.777.604.751	2.568.120.067.407
31/12/2014			
Phải trả người bán và phải trả khác	160.099.377.599	164.261.156.683	324.360.534.282
Chi phí phải trả	4.267.014.084	-	4.267.014.084
	164.366.391.683	164.261.156.683	328.627.548.366
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.798.976.070.973	440.516.448.068	2.239.492.519.041

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng***38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Tổng Công ty là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, chi tiết các bên liên quan là công ty con, công ty liên kết, liên doanh được trình bày tại Thuyết minh số 14 và 15.

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch trọng yếu sau với các bên liên quan:

	2015	2014
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và dịch vụ		
Công ty con	34.203.523.414	5.798.540.580
Công ty liên doanh, liên kết	1.012.724.905	5.350.424.319
	35.216.248.319	11.148.964.899
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty con	13.122.927.152	2.401.357.327
Công ty liên doanh, liên kết	8.637.563.916	1.160.606.247
	21.760.491.068	3.561.963.574
Góp vốn đầu tư		
Công ty con	189.931.095.129	14.000.000.000
Công ty liên doanh, liên kết	107.835.000.000	177.497.571.000
	297.766.095.129	191.497.571.000
Nhận lại góp vốn		
Công ty con	24.899.965.001	-
Công ty liên doanh, liên kết	445.551.592.950	129.198.350.000
	470.451.557.951	129.198.350.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Công ty con	84.133.761.568	92.224.193.927
Công ty liên doanh, liên kết	404.006.725.159	428.844.661.861
	488.140.486.727	521.068.855.788

Thu nhập Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

	2015	2014
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi	4.615.932.857	4.510.397.062

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải thu khách hàng		
Công ty con	1.648.250.780	-
Công ty liên doanh, liên kết	98.600.000	-
	1.746.850.780	-
Các khoản phải thu khác		
Công ty con	55.640.701.493	690.880.873
Công ty liên doanh, liên kết	109.515.000.443	24.420.488.662
	165.155.701.936	25.111.369.535

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊNSố 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng*

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải trả người bán		
Công ty con	532.586.535	-
Công ty liên doanh, liên kết	630.346.800	1.392.907.847
	<u>1.162.933.335</u>	<u>1.392.907.847</u>
Các khoản phải trả khác		
Công ty con	23.161.407.450	25.366.301.392
Công ty liên doanh, liên kết	32.832.000	750.000.000
	<u>23.194.239.450</u>	<u>26.116.301.392</u>

39. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Cổ tức, lợi nhuận được chia không bao gồm số tiền 133.397.956.651 đồng là số tiền chưa thu được tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 30.652.652.395 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

40. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 200. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm 2014 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay như sau:



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Số 23, Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng

Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC			Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC			Thay đổi
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2014	Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2014	
I. Tài sản						
1. Đầu tư ngắn hạn	121	319.359.939.889	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	319.359.939.889	Đổi tên
2. Phải thu khách hàng	131	72.535.827.150	2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	72.535.827.150	Đổi tên
3. Trả trước cho người bán	132	11.152.162.318	3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11.152.162.318	Đổi tên
4. Các khoản phải thu khác	135	125.497.914.656	4. Phải thu ngắn hạn khác	136	128.180.438.656	Đổi tên
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	2.682.524.000	5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	Phân loại lại
6. Phải thu dài hạn khác	218	42.933.600.000	6. Phải thu dài hạn khác	216	43.006.935.644	Phân loại lại
7. Đầu tư dài hạn khác	258	561.770.669.107	7. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	561.770.669.107	Đổi tên
8. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(122.980.941.777)	8. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(122.980.941.777)	Đổi tên
9. Tài sản dài hạn khác	268	73.335.644	9. Tài sản dài hạn khác	268	-	Phân loại lại
II. Nguồn vốn						
1. Phải trả người bán	312	43.391.165.499	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	43.391.165.499	Đổi tên
2. Người mua trả tiền trước	313	21.176.997.280	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	21.176.997.280	Đổi tên
3. Chi phí phải trả	316	4.267.014.084	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.267.014.084	Đổi tên
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	117.706.472.861	4. Phải trả ngắn hạn khác	319	117.706.472.861	Đổi tên
5. Doanh thu chưa thực hiện	338	31.831.800.480	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	31.831.800.480	Đổi tên
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
Chỉ tiêu	Mã số	2014	Chỉ tiêu	Mã số	2014	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.825.631.422.418	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.796.963.693.010	Phân loại lại
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28.667.729.408	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	Phân loại lại
Thu nhập khác	31	72.553.537.044	Thu nhập khác	31	72.376.723.410	Phân loại lại
Chi phí khác	32	7.322.902.669	Chi phí khác	32	7.146.089.035	Phân loại lại


Trần Thị Quy
Người lập biểu


Lê Thị Hoàng Mai
Kế toán trưởng


Trần Hùng Việt
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016